

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày 06 - 11 - 2018

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu.
2. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quang Kh, sinh năm 1963; nơi ĐKKH: thôn Q T, xã H, huyện VT, tỉnh Thái Bình, Việt Nam; địa chỉ hiện nay: phố Starowislna, Kraków, Cộng hòa Ba Lan. (Hiện đang nghỉ phép tại Việt Nam; có mặt)

- Bị đơn: Chị Trần Đăng Mai Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: tầng 26, lô A, chung cư S N, phường K, quận H Đ, Thành phố Hà Nội. (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Minh Ch, sinh ngày 25/5/2002; địa chỉ: thôn Q T, xã H, huyện V T, tỉnh Thái Bình. (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị Trần Minh Ch: Ông Trần Quang Kh (là bố chị Ch và là nguyên đơn trong vụ án).

+ Cụ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1943.

+ Ông Đặng Duy H, sinh năm 1967.

Đều có địa chỉ: thôn T L, xã H, huyện V T, tỉnh Thái Bình. (cụ Th và ông H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

+ Ông Đặng Đình Ph, sinh năm 1968; địa chỉ: H H T, phường N H, quận B Đ, Thành phố Hà Nội. (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

+ Bà Đặng Thị Hồng H1, sinh năm 1970; địa chỉ: K, P 157 P L D, Phnom Penh, Campuchia. (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

+ Bà Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu M 1, thị trấn V T, huyện V T, tỉnh Thái Bình. (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/8/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Quang Kh trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau*

Ông Trần Quang Kh và bà Đặng Thị Thúy H2, sinh năm 1965 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 09/11/1989. Ông Kh và bà H2 có 02 con chung là chị Trần Đặng Mai Ph, sinh năm 1990 và chị Trần Minh Ch, sinh ngày 25/5/2002.

Bà Đặng Thị Thúy H2 có bố mẹ là cụ Đặng Văn H3, sinh năm 1940 và cụ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1943; và 04 anh chị em ruột là: ông Đặng Duy H, sinh năm 1967; ông Đặng Đình Ph, sinh năm 1968; bà Đặng Thị Hồng H1, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1972.

Trong quá trình chung sống ông Kh và bà H2 tạo dựng được tài sản chung là ngôi nhà mái bằng 03 tầng trên diện tích đất 81m² tại thửa số 440, tờ bản đồ số 01 thuộc xóm 2, thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Diện tích đất 81 m² nêu trên đã được UBND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00116 ngày 30/5/2009 đứng tên chủ sử dụng đất là bà Đặng Thị Thúy H2 và ông Trần Quang Kh.

Bà Đặng Thị Thúy H2 chết ngày 10/4/2018, không để lại di chúc và không để lại nghĩa vụ gì về tài sản. Cụ Đặng Văn H3, cụ Nguyễn Thị Th và chị Trần Minh Ch đã làm “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” có nội dung không nhận thừa kế của bà H2 để lại và nhường kỹ phần mình được hưởng cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng. “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” của cụ Huế, cụ Th và chị Ch đề ngày 05/7/2018, có xác nhận của UBND xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 07/7/2018. Đến ngày 09/7/2018, cụ Đặng Văn H3 chết, không để lại di chúc.

Ngày 06/8/2018, ông Trần Quang Kh nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải

quyết: Chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Thúy H2 để lại là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà mái bằng 03 tầng và $\frac{1}{2}$ diện tích đất 81 m² tại thửa đất số 440, tờ bản đồ số 1 thuộc thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo pháp luật.

** Bị đơn là chị Trần Đặng Mai Ph có quan điểm trình bày như sau:*

Chị Ph đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 08/2018/TB-TLVA ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ông Trần Quang Kh khởi kiện đối với chị Ph về việc yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Thúy H2 để lại là $\frac{1}{2}$ ngôi nhà mái bằng 03 tầng và $\frac{1}{2}$ diện tích đất 81 m² tại thửa đất số 440, tờ bản đồ số 1 thuộc thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo pháp luật. Chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết nhanh chóng, đúng quy định pháp luật về phân chia tài sản thừa kế. Chị Ph xin nhận đúng và đủ phần thừa kế theo pháp luật mà mẹ chị Ph là bà H2 để lại.

Do hiện nay đang mang thai, gần đến ngày sinh, sức khỏe không đảm bảo đi xa, vì vậy chị Ph là đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Nguyễn Thị Th có quan điểm trình bày như sau:*

Cụ Th và cụ H3 có 05 người con là bà Đặng Thị Thúy H2, ông Đặng Duy H, ông Đặng Đình Ph, bà Đặng Thị Hồng H1 và bà Đặng Thị Kim Th. Bà H2 chết ngày 10/4/2018, sau khi bà H2 chết thì cụ Th, cụ H3 và chị Ch đã làm “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” có nội dung không nhận thừa kế của bà H2 để lại và nhường kỹ phần mình được hưởng cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng có xác nhận của UBND xã Hòa Bình ngày 07/7/2018. Đến ngày 09/7/2018 thì cụ Huế chết, không để lại di chúc. Nay ông Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của bà H2 để lại theo pháp luật, cụ Th vẫn giữ nguyên quan điểm theo “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” ngày 07/7/2018. Cụ Th và các con là ông H, ông Ph, bà H và bà Th đồng ý với việc cụ Huế đã làm “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” ngày 07/7/2018 và nhường lại cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng. Cụ Th có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Minh Ch trình bày:*

Bố mẹ chị Trần Minh Ch là ông Trần Quang Kh và bà Đặng Thị Thúy H2. Bố mẹ chị Ch có 02 con chung là chị Trần Đặng Mai Ph, sinh năm 1990 và chị Ch. Mẹ chị Ch là bà H2 chết ngày 10/4/2018, không để lại di chúc. Bố mẹ chị Ch có tài sản chung là ngôi nhà mái bằng ba tầng trên diện tích đất 81 m² tại thửa số 440, tờ bản đồ số 01 thuộc xóm 2, thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi mẹ chị Ch chết, ngày 07/7/2018 chị Ch đã làm văn bản từ chối nhận thừa kế và nhường phần của mình được hưởng cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng. Nay bố chị Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản của mẹ chị để

lại, chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm không nhận thừa kế của bà H2 để lại và nhường kỹ phần của mình được hưởng cho bố là ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng. Chị Ch có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Duy H, ông Đặng Đình Ph, bà Đặng Thị Hồng H1 và bà Đặng Thị Kim Th có quan điểm trình bày như sau:* Đồng ý với việc cụ Đặng Văn H3 đã làm “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” có nội dung không nhận thừa kế của bà H2 để lại và nhường kỹ phần mình được hưởng cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng. Ông H, ông Ph, bà H và bà Th đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa và xét xử tại phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã được tranh tụng và trình bày quan điểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Bà H2 chết không để lại di chúc nên phải chia di sản thừa kế của bà H 2 để lại theo pháp luật. Di sản của bà H 2 để lại là 1/2 ngôi nhà mái bằng ba tầng và 1/2 diện tích đất 81m² tại xóm 2, thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình trị giá là 665.422.000 đồng. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng thừa kế của bà Hiền là ông Kh, chị Ph, chị Ch, cụ H3 và cụ Th. Cụ H3 chết thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ H3 là cụ Th, ông H, ông Ph, bà H1 và bà Th được hưởng phần thừa kế mà cụ H3 được hưởng. Tuy nhiên, cụ Th, cụ H3 và chị Ch đã có “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” có nội dung không nhận thừa kế của bà H2 để lại và nhường kỹ phần mình được hưởng cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng; những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ H3 cũng đồng ý với nội dung “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” mà cụ H 3 đã làm. Vì vậy, đề nghị chia di sản thừa kế của bà H 2 theo hướng chia thành 05 kỹ phần, ông Kh được hưởng 04 kỹ phần và chị Ph được hưởng 01 kỹ phần, giao cho ông Kh sở hữu, sử dụng toàn bộ di sản và có trách nhiệm thanh toán kỹ phần thừa kế cho chị Ph bằng giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, nguyên đơn là ông Kh khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản và đang cư trú tại Ba Lan, về nghỉ phép tại Việt Nam; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H hiện đang cư trú tại Campuchia nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà H2 chết ngày 10/4/2018, ngày 06/8/2018 ông Kh nộp đơn khởi kiện yêu cầu chi di sản thừa kế của bà H2 để lại là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Xét thấy, bị đơn là chị Ph, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Th, chị Ch, ông H, ông Ph, bà H và bà Th đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về thời điểm mở thừa kế: Xét thấy, theo lời khai của các đương sự và Giấy chứng tử do nguyên đơn cung cấp thì bà Đặng Thị Thúy H2 chết ngày 10/4/2018, không để lại di chúc. Vì vậy, phải giải quyết việc chia di sản của bà H2 để lại theo pháp luật.

[5] Về di sản thừa kế: Xét thấy, khi còn sống thì bà H2 và ông Kh có tài sản chung là ngôi nhà mái bằng ba tầng trên diện tích đất 81 m² tại thửa số 440, tờ bản đồ số 01 thuộc xóm 2, thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã được UBND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00116 ngày 30/5/2009 đứng tên chủ sử dụng đất là bà H2 và ông Kh. Vì vậy, xác định ½ ngôi nhà mái bằng ba tầng và ½ diện tích đất 81 m² nêu trên là di sản thừa kế của bà H2. Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/10/2018 thì hiện trạng nhà đất cụ thể như sau: Thửa đất số 440 tờ bản đồ số 01 thuộc thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do ông Kh đang quản lý, sử dụng có diện tích 81 m² (Có kích thước: phía Đông dài 18 m giáp đất bà Hiên; phía Tây dài 18 m giáp đất bà Hải; phía Nam dài 4,5 m giáp đường H02; phía Bắc giáp mương thủy lợi dài 4,5 m). Trên diện tích đất 81 m² có các công trình xây dựng: 01 nhà mái bằng 03 tầng, khung bê tông cốt thép chịu lực, tầng 1 diện tích 74,7 m² (chiều rộng 4,5 m; chiều dài 16,6 m), tầng 02 diện tích 81 m² (chiều rộng 4,5 m; chiều dài 18 m), tầng 3 diện tích 81 m² (chiều dài 18 m; chiều rộng 4,5 m); 01 cổng sắt diện tích 11,25 m² và 01 mái chống nóng lợp mái tôn diện tích 6,3 m². Hội đồng định giá đã định giá: Giá trị diện tích đất 81 m² là 810.000.000 đồng; giá trị ngôi nhà mái bằng 03 tầng, cổng sắt và mái tôn chống nóng là 520.844.000 đồng. Tổng giá trị nhà và đất nêu trên là 1.330.844.000 đồng. Như vậy, giá trị di sản thừa kế của bà H2 để lại là ½ ngôi nhà mái bằng ba tầng, ½ cổng sắt, ½ mái tôn chống nóng và ½ diện tích đất 81 m² có trị giá là 665.422.000 đồng.

[6] Về những người thừa kế theo pháp luật : Xét thấy, vào thời điểm bà H2 chết ngày 10/4/2018 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H 2 là ông Kh và 02 con là chị Ph, chị Ch, bố mẹ bà H2 là cụ H3, cụ Th được hưởng phần di sản của bà H 2 để lại. Ngày 07/7/2018 cụ Huế chết, những người thuộc hàng thừa

kế thứ nhất của cụ H3 là cụ Th, ông H, ông Ph, bà H1 và bà Th được hưởng kỷ phần di sản mà cụ H3 được hưởng. Tuy nhiên xét thấy, sau khi bà H2 chết thì cụ H3, cụ Th và chị Ch đã làm “Văn bản từ chối tài sản thừa kế” có nội dung nhường lại phần thừa kế di sản của bà H2 mà mình được hưởng cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, thì cụ Thuận, chị Ch, ông H, ông Ph, bà H và bà Th đều có quan điểm nhường lại phần thừa kế di sản của bà H 2 mà mình được hưởng cho ông Kh đứng tên và toàn quyền sử dụng . Do đó, cần phải phân chia di sản của bà H 2 để lại thành 05 kỷ phần thừa kế, ông Kh được hưởng 04 kỷ phần thừa kế có giá trị bằng 532.337.000 đồng và chị Ph được hưởng 01 kỷ phần thừa kế có giá trị bằng 133.085.000 đồng.

[7] Về phân chia di sản : Xét thấy, di sản của bà H 2 để lại ½ ngôi nhà mái bằng ba tầng, ½ công sắt, ½ mái tôn chống nóng và ½ diện tích đất 81 m² là tài sản chung hợp nhất với phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Kh là ½ ngôi nhà mái bằng ba tầng và ½ diện tích đất 81 m², mà hiện nay toàn bộ do ông Kh đang quản lý, sử dụng. Do đó, cần phải giao cho ông Kh sở hữu và sử dụng toàn bộ di sản do bà H 2 để lại và có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế cho chị Ph theo giá trị là 133.085.000 đồng.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Ông Kh tự nguyện nộp cả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Xét thấy, ông Kh tự nguyện chịu cả toàn bộ phần án phí dân sự đối với những người nhường kỷ phần thừa kế cho ông Kh. Vì vậy, ông Kh, chị Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương đương với giá trị di sản thừa kế được chia theo quy định của pháp luật. Cụ Th, chị Ch, ông H, ông Phúc, bà H1 và bà Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 34, 147, 227, 228, 235, 271, 273 và 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 609, 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 660 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2018;

Căn cứ vào Điều 167 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang Kh về việc chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị Thúy H2 theo pháp luật:

- Xử chia cho ông Trần Quang Kh sở hữu toàn bộ di sản thừa kế của bà Đặng Thị Thúy H2 là ½ ngôi nhà mái bằng ba tầng (tầng 1 diện tích 37,35 m²; tầng 02 diện tích 40,5 m²; tầng 3 diện tích 40,5 m²; 1/2 công sắt (diện tích 5,625 m²) và 1/2 mái chống nóng lợp mái tôn (diện tích 3,15 m²) và sử dụng diện tích đất 40,5 m² có kích thước: Phía Đông dài 18 m giáp phần nhà đất thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Kh; phía Tây dài 18 m giáp nhà đất của bà Hải; phía Nam dài 2,25 m giáp đường H02; phía Bắc dài 2,25 m giáp mương thủy lợi.

(Đã được UBND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00116 ngày 30/5/2009 đứng tên bà Đặng Thị Thúy H2 và ông Trần Quang Kh).

- Phần di sản ông Trần Quang Kh được sở hữu và sử dụng trị giá là 532.337.000 đồng (năm trăm ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

2. Ông Trần Quang Kh có trách nhiệm phải thanh toán cho chị Trần Đặng Mai Ph kỹ phần thừa kế có giá trị là 133.085.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

- Ông Trần Quang Kh phải nộp 25.290.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 10.000.000 đồng ông Kh đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008850 ngày 27/8/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình, ông Kh còn phải nộp 15.290.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Trần Đặng Mai Ph phải nộp 6.650.000 đồng (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Cụ Nguyễn Thị Th, chị Trần Minh Ch, ông Đặng Duy H, ông Đặng Đình Ph, bà Đặng Thị Hồng H1 và bà Đặng Thị Kim Th không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm , có mặt ông Trần Quang Kh (là nguyên đơn và là người đại diện theo pháp luật của chị Trần Minh Ch) - Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2018. Chị Trần Đặng Mai Ph, cụ Nguyễn Thị Th, ông Đặng Duy H, ông Đặng Đình Ph, bà Đặng Thị Hồng H1 và bà Đặng Thị Kim Th vắng mặt tại phiên tòa - Báo cho chị Ph, cụ Th, ông H, ông Ph và bà Th biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; bà H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà